TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2023/HS-ST
Ngày 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Bà Nguyễn Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Kiều Ngọc Th, sinh năm 1972 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Bái X, xã Vĩnh P, huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Ngọc H và bà Nguyễn Thị E; có vợ tên Nguyễn Thị S, có 01 người con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ A, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2011, chấp hành xong án phí ngày 15/9/2010.

Ngày 29/6/2023, có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 30/6/2023 bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Mỹ Q, xã Mỹ Đức Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang; xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Bái X, xã Vĩnh P, huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố Hóa Nh, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Ngọc Th không có công việc ổn định, không có tiền tiêu xài, Th nảy sinh ý định đi đến trước cổng các công ty tìm gặp người dân cần xin việc làm để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thực hiện ý định, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Th điều khiển xe mô tô biển số 36B5 - 796.39 đi từ nhà thuộc phường H, thành phố U đến phường Hội Ng, thành phố U. Khi đi qua cổng số 01 công ty Tai Y thuộc đường NN KCN Nam Tân U mở rộng, phường Hội Ng, thành phố U Th phát hiện bà Trần Thị Ngọc T; trú tại: xã Mỹ Đức Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang đang cầm 01 bộ hồ sơ xin việc và trong túi áo phía trước có để 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax. Lúc này, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên hỏi bà T có phải cần xin việc trong công ty Tai Y không thì bà T trả lời là phải. Th nói dối mình cũng là công nhân của công ty Tai Y, nếu muốn xin việc thì phải có người bảo lãnh, bà T nói với Th là đã có bạn trong công ty bảo lãnh. Th nói bà T đi đến cổng số 02 công ty Tai Y (cách cổng số 01 khoảng 50 mét) để làm thủ tục xin việc và nói bà T lên xe 36B5 - 796.39 Th chở đi. Khi đến cổng số 02, T bảo bà T gọi điện thoại cho người quen làm trong công ty. Lúc này, bà T gọi điện thoại cho bạn, trong lúc bà T đang nói chuyện với bạn thì Th nói bà T đưa điện thoại để Th nói chuyện giùm cho. Tin tưởng Th là người làm trong công ty Tai Y nên bà T đã đưa điện thoại cho Th để Th nói chuyện với bạn của bà T. Sau khi cầm điện thoại của bà T, Th giả vờ đưa điện thoại lên tai bên trái để nghe, vừa nghe điện thoại, Th vừa nói bà T đứng đợi để Th điều khiển xe đi lại cổng số 01 đón bạn của bà T. Bà T tin tưởng Th đi về cổng số 01 để đón bạn bà T nên đợi Th tại cổng số 02. Khi thấy Th điều khiển xe đi qua cổng số 01 và không đón bạn bà T thì bà T mới biết bị Th lừa chiếm đoạt điện thoại. Sau khi chiếm đoạt điện thoại Th bán cho 01 người nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại phường Tân H, thành phố U với số tiền là 1.800.000 đồng.

Sau khi bị Th chiếm đoạt điện thoại bà T đến Đồn Công an khu công nghiệp, thành phố U trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Đồn Công an khu công nghiệp, thành phố U tiến hành tuần tra truy tìm và phát hiện Th đang ở nhà thuộc khu phố Hoá Nh, phường H, thành phố U nên mời Th về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Th đã khai nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà T. Đồn Công an khu công nghiệp, thành phố U tiến hành tạm giữ: 01 áo thun có cổ màu xám trắng, 01 quần jean màu xanh dương, 01 đôi giày màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, 01 cặp da màu nâu đen, xe mô tô biển số 36B5 - 796.39 do Th giao nộp.

Đồn Công an khu công nghiệp, thành phố U lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 64/KLTS - TTHS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố U kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 10.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 292/CT-VKS.TU ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Kiều Ngọc Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Ngọc Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun có cổ màu xanh trắng, 01 quần Jean màu xanh dương, 01 đôi dày da màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu xanh dương và 01 cặp da màu nâu đen.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô biển số 36B5-796.39 nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu vàng đồng, số máy: JC76E0027044, số khung: 7612GZ018199.

- Bị cáo Kiều Ngọc Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại vắng mặt, quá trình điều tra, lời khai của bị hại không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc

xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

[3.1] Ngày 29/6/2023, tại đường NN khu công nghiệp Nam Tân U mở rộng, phường Hội Ng, thành phố U, tỉnh Bình Dương Kiều Ngọc Th dùng thủ đoạn gian dối làm bà Trần Thị Ngọc T tin tưởng, giao 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, sau đó Th chiếm đoạt mang đi bán. Tại thời điểm chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax có giá trị là 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ A, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị S vợ bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị S vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 36B5 - 796.39 do bị cáo Kiều Ngọc Th đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bị cáo Th khai nhận xe mô tô biển số 36B5 - 796.39 mua vào năm 2017 là tài chung của bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị S nhưng bị cáo trực tiếp quản lý sử dụng để làm phương tiện đi lại. Ngày 29/6/2023 bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội bị thu giữ và được Kết luận định giá là 17.833.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) nên cần tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô trên để sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 áo thun có cổ màu xanh trắng, 01 quần Jean màu xanh dương, 01 đôi dày da màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu xanh dương va 01 cặp da màu nâu đen là của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Ngọc Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Kiều Ngọc Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun có cổ màu xanh trắng, 01 quần Jean màu xanh dương, 01 đôi dày da màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu xanh dương và 01 cặp da màu nâu đen.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô biển số 36B5-796.39 nhãn hiệu Honda, loại Future, màu nâu vàng đồng, số máy: JC76E0027044, số khung: 7612GZ018199.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kiều Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh